

Kính gửi: Trưởng Phòng GD và ĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện tinh thần công văn số 5055/BGDĐT-GDMN ngày 11/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn báo cáo tình hình giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2016 – 2017, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo định kỳ theo các nội dung sau:

1. Xây dựng báo cáo và thống kê số liệu theo Đề cương báo cáo và Biểu mẫu kèm theo công văn này:

- Báo cáo đầu năm học: Chỉ báo cáo thống kê số liệu theo biểu 1, 2;
- Báo cáo ngoài công lập;
- Báo cáo tổng kết năm học kèm thống kê số liệu theo biểu 1, 2.

(Thời điểm báo cáo: đầu năm học tính đến tháng 10/2016; cuối năm học tính đến tháng 5/2017).

2. Thời điểm nộp báo cáo

- Báo cáo đầu năm học; Báo cáo thống kê ngoài công lập **trước ngày 20/10/2016.**

- Báo cáo tổng kết năm học **trước ngày 30/5/2016.**

3. Hình thức gửi báo cáo

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi các báo cáo và biểu thống kê đầu năm học và cuối năm học qua 2 hệ thống thông tin:

- Theo đường công văn (có đầy đủ chữ ký, dấu của Phòng GD-ĐT, số công văn theo đúng quy định thể thức văn bản);
- Theo đường thư điện tử gửi về: phonggdmn.sobinhthuan@moet.edu.vn

4. Một số lưu ý

- **Số liệu thống kê sử dụng thống nhất dữ liệu của EMIS theo hướng dẫn 2047/SGDĐT-KHTC ngày 29/9/2016.**

- Nếu đơn vị nào gửi báo cáo về Phòng Giáo dục Mầm non sau ngày qui định của mỗi thời điểm báo cáo trên thì Sở sẽ không chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo của đơn vị.

- Báo cáo cần căn cứ vào các nhiệm vụ GDMN năm học 2016 - 2017 đã hướng dẫn theo công văn số 1917/SGDDĐT-GDMN ngày 12/9/2016 để đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo viết ngắn gọn, đủ thông tin, đánh giá kết quả nổi bật đã đạt được của đơn vị (không nhắc lại những kết quả đã đạt của năm học trước); chỉ nêu số liệu có tính chất phân tích và so sánh đồng thời minh chứng cho kết quả đạt được.

- Trình bày báo cáo đúng thể thức văn bản, sử dụng phần mềm **UniKey** font chữ **Times New Roman**.

- Phần thống kê số liệu thực hiện theo **chương trình Excel**. Đề nghị **làm đúng hướng dẫn ở Biểu mẫu**, để tập hợp số liệu được chính xác, những số liệu bằng không thì điền số 0.

Nhận được công văn này, đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo khẩn trương tập hợp số liệu chính xác theo mẫu hướng dẫn và báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Mầm non) theo đúng thời gian đã qui định trên./.

Nơi nhận

- Như trên (qua email);
- GD, PGD phụ trách (để biết);
- Lưu: VT, P.GDMN, H(3).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Bích Hoàn

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÌNH THUẬN**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2016 – 2017
(Kèm theo công văn số: 2216/SGDĐT-GDMN ngày 17/10/2016 của Sở GD&ĐT)

Phần I. Kết quả đạt được

I. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương để thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương về phát triển giáo dục mầm non (ghi rõ các văn bản chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, tác động của các văn bản đối với giáo dục mầm non của địa phương).

II. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Những hoạt động nổi bật và kết quả đã đạt được chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; nhấn mạnh những tấm gương tiêu biểu của CBQL, giáo viên vượt khó khăn, có sáng kiến để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; kết quả các cuộc vận động.

- Việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; những vụ, việc vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo đã được giải quyết xử lý.

- Việc đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; việc lồng ghép các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và Chương trình giáo dục.

III. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ

- Quy mô phát triển: Số lượng trường, lớp, số trẻ đến trường (tăng, giảm). Nguyên nhân tăng, giảm so với cùng kỳ năm học trước (Nhà trẻ, Mẫu giáo, MG 3, 4 tuổi).

- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi và số trẻ 5 tuổi đến trường (tăng, giảm so với cùng kỳ năm học trước, nguyên nhân).

- Công tác tham mưu trong việc quy hoạch phát triển trường lớp, giành quỹ đất cho giáo dục mầm non.

- Kết quả sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất.

IV. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT

Công tác triển khai thực hiện PCGDMNTNT của địa phương theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ

GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

- Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT;

- Công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý;

- Việc kiểm tra, đánh giá, công nhận, duy trì PCGDMNTNT.

V. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non.

2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ (tổ chức ăn bán trú, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú, tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày có bán trú, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân...);

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi (tăng, giảm..)

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Công tác phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Tình hình tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, triển khai thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi (PTTENT), tổ chức học 2 buổi/ngày (tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân).....

Điểm mạnh và những hạn chế của cơ sở trong thực hiện chương trình GDMN và thực hiện Bộ chuẩn PTTENT (nội dung, phương pháp, đầu tư cơ sở

vật chất và môi trường học tập, mở lớp tập huấn, hội thảo, tham quan học tập, tài liệu hỗ trợ chuyên môn...);

- Việc triển khai nhân rộng chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động của trẻ trong trường mầm non”

- Việc xây dựng và triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

- Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng:

- + Công tác phối hợp liên ngành y tế, phụ nữ... trong việc phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng;

- Việc triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện các chính sách ưu tiên trong giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật, huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập và tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập có chất lượng.

- Việc thực hiện chính sách đối với trẻ mầm non.

4. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Công tác chỉ đạo và kết quả nhằm đẩy mạnh Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; số lượng, tỉ lệ trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trường được đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn từ cấp độ 1 trở lên; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, tăng, giảm so với cùng kỳ năm học trước.

VI. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Công tác tham mưu quy hoạch đất để xây dựng trường, lớp của địa phương;

- Các công trình xây dựng (tính đến thời điểm báo cáo);

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

VII. Phát triển đội ngũ

- Tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Đánh giá công tác tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách cho GVMN. Tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước, hợp đồng lao động; lương

giáo viên hợp đồng lao động; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo, mẫu giáo 5 tuổi;

- Công tác chỉ đạo, kết quả thực hiện bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội; tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao cho CBQL giáo dục mầm non các cấp và GVMN đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun ưu tiên quy định; xây dựng kế hoạch và kết quả bồi dưỡng CBQL, GVMN thực hiện Chương trình GDMN điều chỉnh;

- Kết quả việc chỉ đạo, thực hiện giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách mang tính hình thức, gây áp lực cho giáo viên, CBQL.

VIII. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Đánh giá tình hình quản lý, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non, đặc biệt về quản lý giáo dục mầm non ngoài công lập; Kết quả phối hợp, thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của TTgCP và Kế hoạch số 330/KH-BGDĐT ngày 13/5/2015 của Bộ GD&ĐT triển khai Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” của ngành Giáo dục;

- Thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công tác thanh tra, kiểm tra và cải cách thủ tục hành chính trong GDMN;

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải cách hành chính;

- Công tác chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; việc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN.

- Công tác quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập (Thuận lợi, khó khăn)

(Thống kê số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

IX. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Kết quả công tác huy động các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; *(cần nói rõ: Vận động từ nguồn nào? Được những gì: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi dạy học? Kinh phí?)*

- Việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào GDMN; thí điểm “Trung tâm tư vấn chăm sóc giáo dục mầm non dựa vào cộng đồng”; tình hình hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế của địa phương.

X. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

- Những nội dung chính đã thực hiện, kết quả đạt được về nhận thức, hành động, sự phối hợp với các ban ngành và tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng...

- Các biện pháp sáng tạo của địa phương.

Phần II. Đánh giá chung

I. Tóm tắt kết quả nổi bật so với cùng kỳ trước

II. Những khó khăn, hạn chế

1. Nêu cụ thể những vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc của đơn vị.
2. Nêu rõ nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung.
3. Những giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Phần III. Kiến nghị, đề xuất
